

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2025/HS-ST
Ngày: 25-12-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Bấy.

Ông Tổng Đăng Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Khiết, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5- Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 56/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Quang A, sinh năm 1997; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn B, xã N, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Phạm Văn K, sinh năm 1976 và bà: Nguyễn Thị P, sinh năm 1972; A1 chị em ruột: Có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự:

+ Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 02/QĐ-TA ngày 17/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đối với Phạm Quang A trong thời hạn 18 tháng. Ngày 20/8/2024, Phạm Quang A chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22/QĐ-XPHC ngày 25/02/2025 của Công an thị xã C, tỉnh Bắc Giang xử phạt 2.500.000 đồng đối với Phạm Quang A về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Bị cáo tự thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02, Công an tỉnh B. (Có mặt tại phiên tòa).

* **Bị hại:** Vi Hải L, sinh năm 2010.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Vi Văn T, sinh năm 1982.

Đều cư trú: TDP C, phường P, tỉnh Bắc Ninh. Xin vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Vi La H, sinh năm 1991

Trú tại: Thôn H, xã N, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bị nghiện chất ma túy và không có tiền chi tiêu cá nhân nên trong khoảng thời gian từ ngày 23/8/2025 đến 23/9/2025, Phạm Quang A, sinh năm 1997, trú tại thôn B, xã N, tỉnh Bắc Ninh đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Hành vi trộm cắp tài sản: Khoảng 15 giờ ngày 23/8/2025, Phạm Quang A đi bộ từ nhà đến khu vực phường C tỉnh Bắc Ninh chơi. Khi đi qua nhà chị Dư Thị D, sinh năm 1983 ở tổ dân phố T, phường C, tỉnh Bắc Ninh thì Phạm Quang A nhìn thấy ở vỉa hè trước cửa nhà chị D có 01 chiếc xe máy điện màu sơn đen, không gắn biển kiểm soát của cháu Vi Hải L, sinh năm 2010, trú tại tổ dân phố C, phường P, tỉnh Bắc Ninh đang chơi bi-a tại quán bi-a (A-Tổng) của anh Mạc Đình S, sinh năm 1984 ở cạnh nhà chị D. Quan sát thấy không có người trông coi tài sản, trên ổ khóa điện của chiếc xe vẫn cắm chìa khóa nên Phạm Quang A nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này đem đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Phạm Quang A đi đến vị trí để chiếc xe, mở khóa điện rồi điều khiển xe đi đến cửa hàng thu mua sắt vụn của anh Vi La H, sinh năm 1991 ở thôn H, xã N, tỉnh Bắc Ninh, bán chiếc xe này cho anh H được 1.500.000 đồng. Số tiền này, Phạm Quang A đã chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng 16 cùng ngày, cháu Vi Hải L chơi bi-a xong, đi ra không thấy chiếc xe của mình đâu, nghĩ có người đã đi nhầm xe nên đã không trình báo cơ quan Công an. Đến ngày 24/9/2025, cháu L biết mình bị trộm cắp tài sản mới đến Công an phường C, tỉnh Bắc Ninh trình báo và giao nộp 01 bản ảnh giấy chứng nhận đăng ký xe của chiếc xe bị trộm cắp có biển kiểm soát trong giấy chứng nhận đăng ký xe là 34MĐ-038.26.

Sau khi biết chiếc xe máy điện mua của Phạm Quang A là do phạm tội mà có, ngày 24/9/2025 anh Vi La H tự nguyện giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B 01 chiếc xe máy điện màu sơn đen, không gắn biển kiểm soát, số máy WA3180700828, số khung EKL7JN700232.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 270/KL-HĐĐGTS ngày 01/10/2025 của

Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự tỉnh Bắc Ninh kết luận: 01 (một) xe máy điện nhãn hiệu VIET THAI, màu đen, biển kiểm soát 34MĐ-038.26 có giá trị 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy: Khoảng 6 giờ ngày 23/9/2025, Phạm Quang A mang theo 01 lọ nước cất, 01 ống kim tiêm rồi đi bộ đến khu vực phường C, tỉnh Bắc Ninh với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đi vào trong ngõ số 02 thuộc khu vực tổ dân phố L, phường C, tỉnh Bắc Ninh thì Phạm Quang A gặp 01 người đàn ông không quen biết, Anh hỏi người này “có ma túy bán không” thì người này hỏi Anh “mua bao nhiêu tiền”, A bảo người này bán cho 100.000 đồng ma túy heroin và đưa cho người này 100.000 đồng, người đàn ông này cầm tiền và đưa cho A 01 gói giấy bạc bên trong đựng ma túy heroin. Anh cầm gói ma túy đi đến khu vực gốc cây trong sân vườn của một ngôi nhà bỏ hoang gần đó, cách đầu ngõ số 2 khoảng 50m rồi bỏ ma túy ra hòa vào lọ nước cất và lấy kim tiêm hút dung dịch đã trộn ma túy vào trong ống kim tiêm rồi tự tiêm dung dịch chứa ma túy vào cơ thể của mình, sử dụng xong, Anh vứt lại ống kim tiêm và lọ nước cất ở gần đó rồi đi bộ về nhà. Đến ngày 24/9/2025, A đi đến khu vực chợ C tại phường C, tỉnh Bắc Ninh để xin tiền mọi người thì bị quần chúng nhân dân phát hiện trình báo cơ quan Công an.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an phường C, tỉnh Bắc Ninh đã đưa Phạm Quang A về trụ sở làm việc và tiến hành kiểm tra nhanh chất ma túy trong cơ thể của Phạm Quang A. Kết quả, Anh dương tính với ma túy OPI (Heroin) nên đã tiến hành lấy mẫu nước tiểu của Anh cho vào ống nghiệm niêm phong trong phong bì ký hiệu “M1”.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Quang A xin tự thú về hành vi trộm cắp chiếc xe máy điện của cháu L và khai nhận: Năm 2023, A đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc và chấp hành xong vào tháng 8/2024. Đến nay, Anh đang trong thời hạn bị quản lý sau cai nghiện ma túy theo quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 05/02/2025 của UBND xã N, thị xã C, tỉnh Bắc Giang (nay là UBND xã N, tỉnh Bắc Ninh). Tuy nhiên, vì bị nghiện chất ma túy nên sáng ngày 23/9/2025, Anh đã sử dụng ma túy do đó mới có kết quả dương tính với ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 2595/KL-KTHS ngày 26/09/2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh B kết luận: Mẫu nước tiểu của Phạm Quang A, sinh năm 1997, trú tại thôn B, xã N, tỉnh Bắc Ninh bên trong ống nghiệm đựng trong phong bì ký hiệu “M1” có dán niêm phong gửi giám định có tìm thấy 6-MAM và Morphine (là các thành phần chuyển hóa của Heroine).

Về vật chứng vụ án: Ngày 08/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã trả lại 01 chiếc xe máy điện màu đen, số khung: EKL7JN700232, số máy: WA3180700828 cho bố của cháu L là anh Vi Văn T, sinh năm 1982 ở tổ dân phố C, phường P, tỉnh Bắc Ninh.

Về trách nhiệm dân sự: Cháu Vi Hải L, anh Vi Văn T không yêu cầu Phạm Quang A bồi thường; Anh H không yêu cầu Phạm Quang A phải trả lại số tiền đã bỏ ra mua chiếc xe.

* Từ những nội dung nêu trên, bản Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Quang A về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1, Điều 173-Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025).

* Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quang A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Kết luận điều tra và Cáo trạng đã truy tố. Bị hại, người liên quan vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của bị hại, người liên quan vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến gì về lời khai của những người này.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, tỉnh Bắc Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Phạm Quang A, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025); điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38 - Bộ luật Hình sự; Điều 136, Điều 292, Điều 331, Điều 333- Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử phạt: Bị cáo Phạm Quang A từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và từ 2 năm đến 2 năm 03 tháng về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội từ 2 năm 9 tháng đến 3 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 24/9/2025). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì đối với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Thực hiện lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy người bị hại, người liên quan đều triệu tập hợp lệ, có lời khai trong hồ sơ vụ án, không có ý kiến hay yêu cầu gì, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292-Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[3] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội và áp dụng pháp luật hình sự với bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 23/8/2025, tại khu vực vỉa hè trước cửa nhà chị Dư Thị D, sinh năm 1983 ở tổ dân phố T, phường C, tỉnh Bắc Ninh, Phạm Quang A, sinh năm 1997 ở thôn B, xã N, tỉnh Bắc Ninh đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy điện, màu sơn đen giá trị 5.500.000 đồng của cháu Vi Hải L, sinh năm 2010 ở tổ dân phố C, phường P, tỉnh Bắc Ninh rồi đem đến bán cho anh Vi La H, sinh năm 1991 ở thôn H, xã N, tỉnh Bắc Ninh được 1.500.000 đồng chi tiêu cá nhân hết. Đến khoảng 6 giờ ngày 23/9/2025, Phạm Quang A đi đến khu vực sân vườn trong một ngôi nhà bỏ hoang ở ngõ S thuộc tổ dân phố L, phường C, tỉnh Bắc Ninh. Tại đây, Phạm Quang A đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng cách cho ma túy heroin vào lọ nước cất rồi lấy kim tiêm hút dung dịch đã trộn ma túy vào trong ống kim tiêm rồi tự tiêm dung dịch chứa ma túy vào cơ thể của mình. Kết luận giám định mẫu nước tiểu của Phạm Quang A2 tìm thấy 6-MAM và Morphine (là các thành phần chuyển hóa của Heroine).

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1, Điều 173-Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1, Điều 173-Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025) là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[4] Về tính chất của vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản và xâm phạm đến việc độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng

xét xử cũng xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về nhân thân bị cáo thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện và bị xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự thú về hành vi trộm cắp tài sản; Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

[8] Về mức hình phạt đối với bị cáo: Sau khi xem xét toàn bộ nội dung vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy. Bị cáo là người có nhân thân xấu, bị nghiện ma túy, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện và bị xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó là bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 256a Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản đáng giá nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Cháu Vi Hải Long, anh Vi Văn T không yêu cầu Phạm Quang A bồi thường; Anh H không yêu cầu Phạm Quang A phải trả lại số tiền đã bỏ ra mua chiếc xe nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã trả lại 01 chiếc xe máy điện màu đen, số khung: EKL7JN700232, số máy: WA3180700828 cho bố của cháu L là anh Vi Văn T, sinh năm 1982 ở tổ dân phố C, phường P, tỉnh Bắc Ninh là có căn cứ nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[12] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Phạm Quang A. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng do A không biết người này là ai, không biết tên tuổi, địa chỉ của người này nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Vi La H có hành vi mua chiếc xe máy điện của Phạm Quang A, nhưng anh H không biết đó là tài sản do Anh phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đặt ra xem xét xử lý là có căn cứ.

[12] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025); điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38 - Bộ luật Hình sự; Điều 136, Điều 292, Điều 331, Điều 333- Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Xử phạt: Bị cáo Phạm Quang A 01 (một) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 02 (hai) năm 02 (hai) tháng về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là: 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 24/9/2025).

2. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Quang A chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 5 – Bắc Ninh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 5 – Bắc Ninh;
- UBND xã Nam Dương, tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo, bị hại, người đại diện của bị hại, người có quyền nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hiếu

